

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NGHỊ ĐỊNH 60/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Lê Thị Thu Bình¹

Tóm tắt: Ngày 21/6/2021 Chính phủ ban hành Nghị định 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực ngày 15/8/2021. Bài viết nêu một số điểm mới của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL). Qua đó, bài viết phân tích, đánh giá những thay đổi về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP và rút ra những điểm đổi mới của Nghị định.

Từ khóa: Nghị định 60/2021/NĐ-CP, điểm mới, cơ chế tự chủ, tự chủ tài chính.

1. Đặt vấn đề

Cơ chế tự chủ tài chính đối với các ĐVSNCL được hiểu là cơ chế, theo đó các ĐVSNCL được trao quyền tự quyết định, tự chịu trách nhiệm về các khoản thu, khoản chi của đơn vị, nhưng không vượt quá mức khung do Nhà nước quy định. Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với ĐVSNCL bước đầu được thực hiện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định trên.

Ngày 14/2/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của ĐVSNCL. Nghị định này đã thể hiện rõ mục tiêu đổi mới toàn diện các ĐVSNCL, được đánh giá là bước đột phá mới trên lộ trình cơ cấu lại các ĐVSNCL, đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị đồng bộ cả về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính. Sau thời gian áp dụng Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngoài những kết quả tích cực đạt được là các ĐVSNCL đã từng bước thực hiện lộ trình tự chủ tài chính theo 4 mức độ thì trong quá trình thực hiện đã bộc lộ một số điểm còn hạn chế và cần có những quy định mới phù hợp hơn với tình hình thực tiễn.

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 21/06/2021 gồm có 5 chương, 41 điều quy định cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL và có hiệu lực từ ngày 15/8/2021. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ra đời được kỳ vọng sẽ mang lại những thay đổi tích cực trong đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL trong thời gian tới. Vì vậy, nghiên cứu những điểm mới của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP so với các Nghị định trước đây có ý nghĩa lý luận và thực tiễn đối với các ĐVSNCL trong giai đoạn hiện nay.

Nghiên cứu nhằm phân tích và đánh giá những điểm mới cơ chế tự chủ tài

1. ThS., Trường Đại học Quảng Nam

chính đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định làm rõ 3 nội dung:

- 1/ Tính cấp thiết về sự ra đời của Nghị định 60/2021/NĐ-CP;
- 2/ Phân tích, đánh giá về sự thay đổi cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP so với Nghị định 16/2015/NĐ-CP;
- 3/ Những điểm mới của về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP.

2. Tính cấp thiết về sự ra đời của Nghị định 60/2021/NĐ-CP

Đổi mới lĩnh vực sự nghiệp công luôn được Đảng, Nhà nước rất quan tâm và được thể hiện trong các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Cụ thể, Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, đã đề ra các giải pháp: Tổ chức sắp xếp, tổ chức lại hoặc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) hoạt động kém hiệu quả, tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý vào giá các dịch vụ công thiết yếu; Chuyển từ cơ chế cấp phát sang đặt hàng, từ giao kinh phí theo đầu vào sang theo số lượng và chất lượng đầu ra, từ hỗ trợ cho các đơn vị cung cấp sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng...

Ngày 25/10/2017, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 19/NQ-TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của ĐVSNCL. Nghị quyết đã đề ra mục tiêu tổng quát: Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ hệ thống các ĐVSNCL, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước (NSNN) cho ĐVSNCL để cơ cấu lại NSNN, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập cho cán bộ, viên chức trong ĐVSNCL...

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, trong đó khẳng định chủ trương: Hoàn thiện hệ thống các ĐVSNCL theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có chất lượng ngày càng cao; Đẩy mạnh việc chuyển giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các ĐVSNCL.

Thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính, các bộ, ngành từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính nhằm tăng cường tự chủ tài chính đối với các ĐVSNCL; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ sự nghiệp công. Nhờ đó, đến nay, hoạt động tự chủ tài chính của ĐVSNCL đã đạt được những kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc đổi mới cơ chế tài chính của các ĐVSNCL vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập sau:

Một là, việc thực hiện tự chủ tài chính còn chậm, mức độ tự chủ chưa cao, đặc biệt ở các địa phương; nguồn thu sự nghiệp còn thấp, chủ yếu vẫn là NSNN cấp phát; chưa có bước chuyển biến mang tính đột phá; chưa thực sự đồng bộ về tự chủ,

tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế với tự chủ về tài chính.

Hai là, hầu hết các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí vào giá, dẫn đến khó khăn cho các ĐVSNCL khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính. Các định mức kinh tế kỹ thuật còn thiếu, khó khăn trong việc xác định đơn giá đặt hàng, đấu thầu, cũng như triển khai trong quản lý. Phương thức đấu thầu còn ít được áp dụng và chưa thực sự phát huy hiệu quả; việc giao nhiệm vụ, đặt hàng được thực hiện theo đơn giá dự toán, có trường hợp chưa sát thực tế.

Ba là, cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa chưa đủ mạnh; việc đảm bảo đất đai, giải phóng mặt bằng dành cho các cơ sở ngoài công lập còn ít được quan tâm... Việc chuyển đổi ĐVSNCL thành công ty cổ phần còn nhiều bất cập, lúng túng. Cơ chế quản lý, sử dụng tài sản công còn những vướng mắc khi áp dụng các quy định tại Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Những bất cập, hạn chế trên xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Nhiều bộ, ngành, địa phương, cơ quan quản lý còn chưa thực sự chủ động và quyết liệt trong việc xây dựng, ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý về đổi mới cơ chế hoạt động của ĐVSNCL.

Ngày 14/5/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Sau hơn 6 năm thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, đến nay, Bộ Tài chính đã chủ trì nghiên cứu xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, sự ra đời của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP như một sự tất yếu nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của Nghị định 16/2015/NĐ-CP; đặc biệt có những điểm mới khắc phục được tình trạng chờ đợi ban hành văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo từng lĩnh vực. Nghị định được kỳ vọng sẽ mang lại hiệu ứng tích cực trong đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong thời gian tới.

3. Phân tích, đánh giá về sự thay đổi cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP so với Nghị định 16/2015/NĐ-CP

Nghị định 60/2021/NĐ-CP thay thế Nghị định 16/2015/NĐ-CP về quy định cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Và Nghị định 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Nghiên cứu phân tích, đánh giá một số nội dung về sự thay đổi cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP so với Nghị định 16/2015/NĐ-CP trên một số nội dung cụ thể như sau:

Nghị định 60/2021/NĐ-CP <i>(có hiệu lực từ ngày 15/8/2021)</i>	Nghị định 16/2015/NĐ-CP <i>(hết hiệu lực từ ngày 15/8/2021)</i>
1. Giá dịch vụ sự nghiệp công	
<p>Điểm a khoản 1 Điều 5 bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản đóng góp theo tiền lương vào căn cứ tính chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công; - Tính chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công theo mức lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ và các khoản đóng góp theo tiền lương theo quy định của Nhà nước 	<p>Điểm b khoản 1 Điều 9 chỉ quy định chi phí tiền lương trong giá dịch vụ sự nghiệp công tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ đối với đơn vị sự nghiệp công và định mức lao động do các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền;</p>
2. Lộ trình tính giá dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước	
<p>Thay đổi thời gian hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, chi phí khác theo quy định của pháp luật về giá đến hết năm 2021(điểm a khoản 3 Điều 5)</p>	<p>Quy định đến năm 2020 giá dịch vụ sự nghiệp công phải tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định (khoản 1 Điều 10)</p>
<p>Trường hợp do khó khăn khách quan cần xây dựng lộ trình khác, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính (điểm a khoản 3 Điều 5)</p>	<p>Không quy định</p>
<p>Riêng đối với giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; giá dịch vụ giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập: Trường hợp không thực hiện được lộ trình, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính (điểm a khoản 3 Điều 5)</p>	<p>Không quy định</p>
3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước	
<p>Quy định cụ thể Khung Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước (Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 60)</p>	<p>Không quy định</p>

4. Phân loại mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công	
<p>Quy định cụ thể tiêu chí phân loại mức tự chủ tài chính của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1) - Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2) - Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3) - Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) 	<p>Chỉ gọi tên, không có xác định thể nào là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư...</p>
5. Nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	
<p>Quy định cụ thể nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tách rõ nguồn thu hoạt động sự nghiệp công gồm:</p> <p>Thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công; thu từ cho thuê tài sản công (khoản 2 Điều 11)</p>	<p>Tổng hợp chung tất cả các nguồn lực tài chính, chưa quy định rõ nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công và các hoạt động kinh doanh dịch vụ (khoản 1 Điều 12)</p>
6. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên	
6.1. Chi thường xuyên giao tự chủ	
<p>Điều 12 bổ sung quy định đơn vị sự nghiệp công lập được tự chủ chi thường xuyên đối với <i>kinh phí do ngân sách Nhà nước cung cấp cho hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định</i></p>	<p>Điểm b khoản 2 Điều 12 chỉ giao đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp công; - Nguồn thu phí được để lại để chi thường xuyên; - Nguồn thu khác (nếu có)
<p>Quy định cụ thể nội dung chi tiền lương và các khoản đóng góp theo lương áp dụng đối với đơn vị nhóm 1 và nhóm 2 (điểm b khoản 1 Điều 12)</p>	<p>Chỉ quy định chung nguyên tắc chi tiền lương (gạch đầu dòng thứ nhất, điểm b khoản 2 Điều 12)</p>

<p>Quy định thêm nội dung <i>chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; chi thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; chi thực hiện các hoạt động dịch vụ; trích lập các khoản dự phòng; Chi trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật</i> (khoản 2, 4, 5, 6 Điều 12)</p>	<p>Không quy định</p>
<p>6.2. Chi thường xuyên không giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>	
<p>Điều 13 Quy định mới</p>	<p>Không quy định</p>
<p>6.3. Phân phối kết quả tài chính</p>	
<p>Điều chỉnh tỷ lệ trích lập Quỹ bổ sung thu nhập của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định (điểm b khoản 1 Điều 14)</p>	<p>Tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định (khoản 3 Điều 13)</p>
<p>Tiến tới sẽ không trích lập Quỹ bổ sung thu nhập (khi chế độ tiền lương theo Nghị quyết 27/NQ-CP có hiệu lực)</p>	<p>Không quy định</p>
<p>6.4. Phân phối kết quả tài chính trong năm</p>	
<p>Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Thêm quy định sử dụng để <i>mua bản quyền tác phẩm, chương trình</i> (điểm a khoản 2 Điều 14)</p>	<p>Gạch đầu dòng thứ nhất, điểm b khoản 3 Điều 12 không quy định</p>
<p>Quỹ bổ sung thu nhập: Bỏ quy định về <i>hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công</i> (điểm b khoản 2 Điều 14)</p>	<p>Hệ số thu nhập tăng thêm của chức danh lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công tối đa không quá 2 lần hệ số thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện của người lao động trong đơn vị (gạch đầu dòng thứ hai, điểm b khoản 3 Điều 12)</p>

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI NGHỊ ĐỊNH 60/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CƠ CHẾ...

Quỹ khen thưởng: Thêm nội dung chi để <i>thưởng cuối năm</i> (điểm c khoản 2 Điều 14)	Gạch đầu dòng thứ ba, điểm b khoản 3 Điều 12
Quỹ phúc lợi: Thêm nội dung chi để <i>góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng</i> (điểm d khoản 2 Điều 14)	Gạch đầu dòng thứ tư, điểm b khoản 3 Điều 12
Quỹ khác: <i>Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành</i>	Không quy định
7. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công đảm bảo một phần chi thường xuyên	
7.1. Chi thường xuyên giao tự chủ	
Bỏ quy định được tự chủ <i>chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý</i>	Gạch đầu dòng thứ hai, điểm a khoản 2 Điều 14 quy định, đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính <i>chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý</i> : <i>Căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính, đơn vị được quyết định mức chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý, nhưng tối đa không vượt quá mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định</i>
Bổ sung quy định được tự chủ chi tiền thưởng (điểm c khoản 1 Điều 16)	Không quy định
Bổ sung quy định tự chủ chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị (khoản 2 Điều 16)	Không quy định
Khoản 3 Điều 16 nêu rõ căn cứ chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý đối với: - Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; - Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên	Gạch đầu dòng thứ 3, điểm a khoản 2 Điều 14 quy định chung chi <i>căn cứ vào nhiệm vụ được giao và khả năng nguồn tài chính</i>

<p>Bổ sung thêm khoản được tự chủ chi: <i>Chi phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật phí, lệ phí; chi cho các hoạt động dịch vụ; trích lập các khoản dự phòng đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết và dịch vụ khác theo quy định đối với doanh nghiệp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định thành lập các quỹ đặc thù để xử lý rủi ro (nếu có); chi trả lãi tiền vay (nếu có)</i> (khoản 4, 5, 6 Điều 16)</p>	Không quy định
<p>7.2. Chi thường xuyên không giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>	
<p>Điều 17 Quy định mới</p>	
<p>7.3. Phân phối kết quả tài chính trong năm</p>	
<p>Khoản 1 Điều 18 quy định cụ thể tỷ lệ trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đối với từng nhóm đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: Trích lập <i>tối thiểu 20%</i> - Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên: Trích lập <i>tối thiểu 15%</i> - Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: Trích lập <i>tối thiểu 10%</i> 	<p>Gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a khoản 3 Điều 14 quy định chung trích tối thiểu 15% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp</p>
<p>Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm: Điểm b khoản 2 Điều 18 thêm quy định về việc trích lập quỹ này từ thời điểm áp dụng chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27/NQ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tự bảo đảm 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: Được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị - Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên: Được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,5 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị - Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: Được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,3 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị 	Không quy định

<p>Khoản 3 Điều 18 quy định cụ thể tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: Trích lập tối đa không quá 2,5 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị - Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên: Trích lập tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị - Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: Trích lập tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị 	<p>Gạch đầu dòng thứ ba, điểm a khoản 3 Điều 14 chỉ quy định chung trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi tối đa không quá 2 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị</p>
<p><i>Quỹ khác: Trích lập theo quy định của pháp luật</i></p>	<p>Không quy định</p>
<p>8. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên</p>	
<p>8.1. Chi thường xuyên giao tự chủ</p>	
<p>Bộ quy định được tự chủ <i>chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý</i></p>	
<p>Bổ sung quy định được tự chủ chi tiền thưởng (điểm c khoản 1 Điều 20)</p>	
<p>Bổ sung quy định tự chủ chi thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị (khoản 2 Điều 20)</p>	
<p>Bổ sung thêm khoản được tự chủ chi: Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (nếu có) (khoản 4 Điều 20)</p>	<p>Không quy định</p>
<p>8.2. Chi thường xuyên không giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p>	
<p>Điều 21 Quy định mới</p>	

8.3. Phân phối kết quả tài chính trong năm	
Thay đổi tỷ lệ chi cho thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động <i>tối đa không quá 0,3 lần</i> quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người	Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập <i>tối đa không quá 01 lần</i> quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định
Không quy định tỷ lệ trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, chi quy định nội dung chi của Quỹ này: <i>Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo kết quả công tác và thành tích đóng góp; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của viên chức, người lao động; trợ cấp khó khăn đột xuất cho viên chức, người lao động, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế</i>	Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi <i>tối đa không quá 01 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm của đơn vị</i>
9. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công	
Đơn vị sự nghiệp công xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 5 năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định (khoản 1 Điều 35)	Việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp công quy định được ổn định trong thời gian 3 năm (khoản 2 Điều 20)
Bổ sung thêm quy định lộ trình nâng mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (khoản 4 Điều 35)	Không quy định

Đề Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thực sự đi vào thực tiễn, các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là các cơ quan quản lý trực tiếp các ĐVSNCL cần khẩn trương đánh giá, phân loại, xây dựng phương án chuyển đổi các ĐVSNCL sang thực hiện cơ chế tự chủ hướng dẫn sao cho phù hợp với thực tế hoạt động của từng đơn vị sự nghiệp, coi như việc triển khai Nghị định 60/2021/NĐ-CP là một cơ hội để đột phá, đổi mới tái cơ cấu, sắp xếp lại các ĐVSNCL theo hướng năng động và hiệu quả.

4. Những điểm mới của về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ban hành có nhiều đổi mới nhằm khắc phục những hạn chế của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của ĐVSNCL, trong đó đặc biệt đáng lưu ý là những quy định mới, chi

tiết hơn về phân loại mức tự chủ tài chính; nguồn tài chính và sử dụng nguồn tài chính; tự chủ tài chính, giao quyền tự chủ cho ĐVSNCL, ...

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập ra đời đã có những thay đổi căn bản so với Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 theo hướng trao quyền tự chủ đầy đủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính cho các ĐVSNCL, đồng thời khuyến khích ĐVSNCL đủ điều kiện thực hiện cổ phần hóa.

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP được ban hành đã cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài sản công; đặc biệt là đã khắc phục được những tồn tại hạn chế trong triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của ĐVSNCL trước đây do thiếu các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của ĐVSNCL trong từng lĩnh vực. Trên cơ sở phân tích, đánh giá sự thay đổi cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP so với Nghị định 16/2015/NĐ-CP ở trên, tác giả đưa ra một số điểm mới của Nghị định 60/2021/NĐ-CP như sau:

Thứ nhất, cụ thể hóa chủ trương, định hướng về cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; theo đó, sửa đổi về cơ chế tính toán, chi trả tiền lương; tạo động lực khuyến khích ĐVSNCL khai thác nguồn thu, nâng cao mức độ tự chủ tài chính.

Trước đây, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định ĐVSNCL chi trả tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định đối với đơn vị sự nghiệp công (không phân biệt đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động và đơn vị do NSNN hỗ trợ một phần hay hỗ trợ toàn bộ chi phí hoạt động).

Việc chi trả thu nhập tăng thêm của người lao động sẽ căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính trong năm (sau khi tính toán cân đối chênh lệch thu, chi, nộp các khoản thuế cho Nhà nước theo quy định, mới được sử dụng từ quỹ bổ sung thu nhập tăng thêm cho người lao động). Điều này chưa khuyến khích ĐVSNCL và người lao động tăng cường khai thác nguồn thu ngoài NSNN.

Thực hiện định hướng đổi mới theo Nghị quyết số 19-NQ/TW (Đối với đơn vị đã tự chủ về tài chính, được trả lương theo kết quả hoạt động. Đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, thực hiện trả lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành; đối với phần tăng thu, tiết kiệm chi, được trích lập các quỹ bổ sung thu nhập và phát triển hoạt động sự nghiệp...), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã quy định, từ thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, ĐVSNCL tự chủ ở mức cao (đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên) được trả lương theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp; đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên chi trả tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về xác định mức độ tự chủ tài chính của

ĐVSNCL và nguyên tắc NSNN hỗ trợ ĐVSNCL.

Trước đây, việc xác định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị chưa phân biệt theo mức độ tự chủ về nguồn thu và nhiệm vụ chi các hoạt động dịch vụ. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định, việc phân loại mức độ tự chủ tài chính của ĐVSNCL trên cơ sở tách bạch rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao và hoạt động kinh doanh dịch vụ của ĐVSNCL.

NSNN hỗ trợ ĐVSNCL theo nguyên tắc: (i) Đối với ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, NSNN hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; (ii) Đối với ĐVSNCL do NSNN bảo đảm chi thường xuyên, việc giao dự toán chi NSNN trên cơ sở nhiệm vụ được Nhà nước giao và thực hiện theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW: Đến năm 2025, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ NSNN cho ĐVSNCL so với giai đoạn 2016-2020.

Thứ ba, bổ sung quy định cụ thể về tự chủ trong hoạt động liên doanh, liên kết. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP chưa quy định cụ thể các hình thức liên doanh liên kết và việc phân phối kết quả chênh lệch thu-chi từ hoạt động liên doanh, liên kết của ĐVSNCL.

Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, có cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công, nhất là cho y tế và giáo dục, kể cả hình thức hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết; để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất chung về việc phân phối kết quả từ hoạt động liên doanh liên kết của ĐVSNCL theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Thứ tư, bổ sung quy định về tự chủ về tài chính của ĐVSNCL trong lĩnh vực y tế - dân số; giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp.

Như chúng ta đã biết, lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công rất phức tạp và đa dạng, mỗi ngành, lĩnh vực đều có những đặc thù riêng. Vì vậy, trước đây Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP làm Nghị định khung và yêu cầu các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, xây dựng cơ chế tự chủ riêng phù hợp với đặc điểm của từng, ngành lĩnh vực.

Đề sớm đưa Nghị định số 60/2021/NĐ-CP vào cuộc sống, Chính phủ đã bổ sung quy định cụ thể về tự chủ về tài chính của ĐVSNCL trong lĩnh vực y tế - dân số; giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp, trong đó quy định một số nội dung đặc thù trong sử dụng nguồn tài chính và phân bổ, giao dự toán của ĐVSNCL trong lĩnh vực y tế - dân số và lĩnh vực giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

Trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, các ĐVSNCL trong lĩnh vực y tế và giáo dục tiếp tục thực hiện tự chủ tài chính theo các quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các ĐVSNCL, theo 3 độ tự chủ: (1) đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, (2) đơn vị tự bảo

đảm một phần chi thường xuyên và (3) đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên.

Thời gian qua, để tăng cường thực hiện cơ chế tự chủ trong giáo dục đại học và y tế, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết cho phép thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập và một số Bệnh viện, tuy vậy số lượng các đơn vị tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên trong 2 lĩnh vực này còn rất ít.

Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định nguồn tài chính của ĐVSNCL theo hướng tổng hợp chung tất cả các nguồn lực, chưa có sự tách bạch rõ nguồn thu từ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao (hoạt động cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sử dụng NSNN) và các hoạt động kinh doanh dịch vụ.

Để khắc phục những hạn chế này, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP đã bổ sung quy định cụ thể nguồn tài chính của ĐVSNCL theo hướng tách rõ nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN và nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp (gồm thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công; thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh; hoạt động liên doanh, liên kết; thu từ cho thuê tài sản công). Trong đó, ngoài những quy định áp dụng chung, Nghị định đã quy định 1 Chương riêng về tự chủ về tài chính của ĐVSNCL trong lĩnh vực y tế - dân số; giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp để điều chỉnh những nội dung mang tính đặc thù của 2 lĩnh vực này.

Cụ thể, đối với lĩnh vực y tế, Nghị định quy định đơn vị được tự chủ trong thuê các đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật y tế để đáp ứng yêu cầu chuyên môn trong trường hợp không có đủ trang thiết bị để thực hiện các dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; được quyết định mức chi phẫu thuật, thủ thuật theo khả năng tài chính của đơn vị; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tùy theo khả năng nguồn tài chính được trích lập Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh để hỗ trợ cho đối tượng chính sách thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo hoặc gia đình có khó khăn về kinh tế. Đặc biệt, Nghị định đã quy định cụ thể phân bổ, giao dự toán đối với đơn vị được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và phân loại mức độ tự chủ tài chính của Trung tâm y tế đa chức năng.

Đối với lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, Nghị định quy định cụ thể nguồn tài chính có tính chất đặc thù của lĩnh vực (như kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập và chính sách hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên; thu học phí theo quy định của pháp luật, thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ). Đồng thời, cho phép đơn vị căn cứ khả năng nguồn tài chính được thực hiện trích lập Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên.

5. Kết luận

Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 đã góp phần hoàn thiện đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động của ĐVSNCL theo hướng trao quyền tự chủ đầy đủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; khuyến khích đơn vị SNCL đủ điều kiện thực hiện cổ phần hóa. Trong đó, đối với việc xác định mức độ

tự chủ tài chính của ĐVSNCL đã được hoàn thiện theo hướng tách bạch rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao và hoạt động kinh doanh dịch vụ của đơn vị SNCL, trên cơ sở đó, xác định mức hỗ trợ từ NSNN chỉ sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp.

Có thể nói, Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 được ban hành sẽ đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của việc đổi mới cơ chế quản lý và đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công; khắc phục một số tồn tại hạn chế trong triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; đặc biệt, gắn việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN với cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công để thúc đẩy mạnh hơn việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL; góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết số 19-NQ/TW trong thời gian tới.

Mặc dù đã có những chuyển biến tích cực trong tiến trình thực hiện giao quyền tự chủ nói chung và giao quyền tự chủ tài chính nói riêng cho các ĐVSNCL, nhưng tự chủ tài chính của các ĐVSNCL hiện tại còn diễn ra chậm, chưa có bước đột phá, dẫn đến số lượng đơn vị thực hiện còn thấp. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ra đời với những quy định mới nổi bật làm căn cứ cho các ĐVSNCL tháo gỡ những khó khăn đang gặp phải, tạo đà phát triển và tạo động lực khuyến khích ĐVSNCL khai thác nguồn thu, nâng cao mức độ tự chủ tài chính và kỳ vọng sẽ mang lại những thay đổi tích cực trong đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNCL trong thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chính phủ (2021). *Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.*
- [2]. Chính phủ (2015). *Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập.*
- [3]. Chính phủ (2006). *Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.*

SOME NEW POINTS IN DECREE 60/2021/ND-CP OF THE GOVERNMENT ON THE FINANCIAL AUTOMATICITY OF PUBLIC SERVICE UNITS

LE THI THU BINH
Quang Nam University

Abstract: *On June 21, 2021, the Government issued Decree 60/2021/ND-CP on the financial autonomy mechanism of public non-business units, effective on August 15, 2021. The article outlines some new points in the Decree No. 60/2021/ND-CP on the financial autonomy mechanism of public non-business units (DVSNCL). Thereby, the article analyzes and evaluates the changes in the financial autonomy mechanism of public non-business units under Decree 60/2021/ND-CP and draws out some innovative points in the Decree.*

Keywords: *Decree 60/2021/ND-CP, new points, changes, autonomy mechanism, financial autonomy, public non-business units.*